TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thế Khoa

2. ông Nguyễn Thanh Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 466/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc: "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Trung E**, sinh năm 1977
Địa chỉ: số 226A/19, Ấp 1, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Địa chỉ: số 226A/19, Ấp 1, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 /9 /2023, biên bản không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Trung E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T qua quen biết tiến tới hôn nhân, hai bên không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2002. Sau khi kết hôn hai vợ chồng được cha mẹ cât nhà ra riêng, trong thời gian chung sống vợ chồng thường bất đồng ý kiến, cự cải thường xuyên, anh T ăn chơi, đá gà không lo cho vợ con, chị khuyên can nhiều lần anh T không thay đổi, sau đó chị đi làm ở Sài Gòn được 01 năm quay về, anh T tánh nào tật nấy, vẫn còn ăn chơi, đến tháng 02/2023 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột cho đến nay, anh T không có kêu chị về. Nay chị

Trung E yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 10/01/1995, Nguyễn Văn Q, sinh ngày 14/02/2005 hiện nay các con đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết .

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải một lần cho anh Nguyễn Văn T đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, có người nhà nhận thay, đến ngày làm việc anh T không đến và không gửi bản khai ý gì về việc chị Trung E yêu cầu ly hôn với anh. Ngày 29/11/2023 chị Trung E có đơn không tiếp tục mở phiên hòa giải. Lý do anh T biết việc ly hôn với chị nhưng cố tình không đến dự. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Nguyễn Văn T vắng mặt phiên tòa lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Nguyễn Trung E yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T còn đăng ký hộ khẩu tại ấp 1, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hai lần anh T đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh T vẫn không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Trung E yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2002, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị Trung E khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn, thường ăn chơi, đá gà dẫn đến vợ chồng thường cự cải nhau, hiện nay chị về nhà cha mẹ ruột sống không còn sống chung với anh T, vợ chồng đã ly thân, tại phiên tòa hôm nay anh Tình vắng mặt. trong quá trình Tòa án giải quyết triệu tập nhiều lần anh T đến Tòa án làm việc, anh T không đến, không gửi bản khai ý kiến hay yêu cầu gì về việc chị Trung E yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh. Xét anh T không đến không cung cấp chứng cứ gì xE như tự từ chối cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Xét vợ chồng chung sống

phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị Trung E và anh Hải đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Trung E được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 10/01/1995, Nguyễn Văn Q, sinh ngày 14/02/2005 hiện nay các con đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết, anh T vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Trung E không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Trung E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Trung E được ly hôn với anh Nguyễn Văn T .

2. Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 10/01/1995, Nguyễn Văn Q, sinh ngày 14/02/2005 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xE xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xE xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Trung E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000469 ngày 20/10/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị Nguyễn Trung E đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự ;
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp